

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-PT.

Ngày: 07 - 6 - 2022.

V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Ấp ..., thị trấn NM, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị X.M

Địa chỉ: Khu vực ..., phường ..., thành phố V.T, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị X.M

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 09/8/2018 âm lịch, bà có cho bà Huỳnh Thị X.M vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), có viết

biên nhận nợ, mỗi tháng đóng lãi 1.500.000 đồng (thỏa thuận bằng lời nói), không thỏa thuận thời hạn trả. Trong quá trình vay tiền bà Huỳnh Thị X.M đã trả được 03 tháng tiền lãi sau đó không trả lãi nữa. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Huỳnh Thị X.M trả lại tiền vốn và lãi theo thỏa thuận nhưng bà X.M vẫn không trả. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị X.M trả nợ vốn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định tính từ ngày 09/12/2018 âm lịch (tức ngày 14/01/2019 cho đến ngày 23/02/2022) với số tiền lãi là 8.355.000 đồng (Tám triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị X.M trả nợ vốn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Huỳnh Thị X.M trình bày: Bà thừa nhận chữ viết, chữ ký trong biên nhận ngày 09/8/2018 là của bà, tuy nhiên bà chỉ viết, ký biên nhận nhưng không có nhận tiền, số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là tiền lãi của các khoản vay khác cộng dồn lại. Bà đã đóng lãi vượt số tiền vốn nên không đồng ý trả lãi nữa. Số tiền lãi bà đã trả cho bà H, bà không yêu cầu Tòa án xem xét. Đối với số tiền vốn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bà đồng ý trả nhưng với điều kiện bà H phải xóa các khoản nợ khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị X.M phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2022, bà Huỳnh Thị X.M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, vì số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên nhận là tiền lãi bà phải trả trên giấy tờ và cho bà được nhận lại số tiền lãi chênh lệch (đã đóng lãi cho bà H được 46.200.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình như sau:

Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Huỳnh Thị X.M trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên nhận ngày 09/8/2018.

Bà Huỳnh Thị X.M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận trả số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị H theo biên nhận ngày 09/8/2018 vì đây là biên nhận tiền lãi cho khoản vay khác, mà không có nhận tiền và cho bà được nhận lại số tiền lãi chênh lệch (đã đóng lãi cho bà H được 46.200.000 đồng).

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Huỳnh Thị X.M kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 273, Điều 274, Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Huỳnh Thị X.M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị X.M trả tiền vay theo biên nhận ngày 09/8/2018 (bút lục 25) với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bà Huỳnh Thị X.M không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng, vì cho rằng không có nhận số tiền theo biên nhận ngày 09/8/2018 nhưng bà Huỳnh Thị X.M không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị X.M thừa nhận có viết và ký tên tại biên nhận ngày 09/8/2018 với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Do đó, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nên cấp sơ thẩm buộc bà Huỳnh Thị X.M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên nhận ngày 09/8/2018 (bút lục 25) là có căn cứ.

[2.2] Ngoài ra, bà Huỳnh Thị X.M có yêu cầu được nhận lại số tiền lãi chênh lệch (đã đóng lãi cho bà H được 46.200.000 đồng) nhưng không được bà Nguyễn Thị H thừa nhận và bà Huỳnh Thị X.M cũng không chứng minh được số tiền đã đóng lãi cho bà H được 46.200.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Thị X.M không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà là có cơ sở. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hậu Giang, không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị X.M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị đơn bà Huỳnh Thị X.M là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị X.M.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị X.M phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị X.M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001194 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị X.M được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 07/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND Tp. Vị Thanh;
- Chi cục THADS Tp. Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải Trịnh Thị Bích Hạnh

Nguyễn Đình Tiến